

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 8 năm 2021

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Triệu Thị Tình;

2) Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hầu Thị Nh, sinh năm: 1982. Nơi ĐKKHKT: Xóm ĐĐ, xã BT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Nơi tạm trú: Thôn NM, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1980. Trú tại: Xóm ĐĐ, xã BT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Hầu Thị Nh trình bày:

Chị và anh Trần Văn Đ đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã BT, huyện ĐH, tỉnh Thái nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 18/01/2001. Việc kết hôn, chị và anh Đ hoàn toàn tự nguyện hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, chị và anh Đ sống tại xóm ĐĐ, xã BT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Thời

gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Từ đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ lười lao Đ, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ, con, thường xuyên uống rượu say, mắng chửi xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị, thậm chí nhiều khi xảy xô xát, mặc dù anh em trong gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Đ không hề thay đổi. Không thể chịu đựng được nên từ tháng 5/2017 chị đã bỏ nhà đi làm ăn, sinh sống nơi khác (hiện nay ở huyện CM, tỉnh Bắc Kạn), vợ chồng sống ly thân từ đó và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Trần Thị Đàm, sinh ngày 28/10/2001. Nay con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, lao Đ tự túc được, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo Thụ lý vụ án, triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến. Ngày 02/7/2021 Tòa án tiến hành lập biên bản làm việc tại gia đình, anh nêu ý kiến: Về quá trình kết hôn như chị Nh khai là đúng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng về sau, vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm về lối sống, về kinh tế trong gia đình, do chán nản nên anh thường bỏ đi uống rượu với bạn bè, khi về nhà thì không kiểm chế được bản thân có mắng chửi vợ con. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã. Từ năm 2017 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Về việc chị Nh xin ly hôn, anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật

Về con chung: Anh và chị Nh có 01 con chung là Trần Thị Đàm, sinh ngày 28/10/2001. Nay con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, lao Đ tự túc được, anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh và chị Nh không có tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh Đ không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập phiên tòa. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa anh Đ giữ nguyên ý kiến nhất trí ly hôn với chị Nh và xin xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Nguyên đơn là chị Hậu Thị Nh giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Đ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Đàm, sinh ngày 28/10/2001. Nay con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, lao Đ tự túc được, chị Nh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Chị Nh không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Không chấp hành theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Hậu Thị Nh được ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về án phí: Chị Hậu Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn – anh Trần Văn Đ cư trú tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án hân dân huyện ĐH theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa ngày hôm nay anh Trần Văn Đ vắng mặt nhưng anh Đ có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hậu Thị Nh và anh Trần Văn Đ có đăng ký kết hôn và được cấp chứng nhận kết hôn theo đúng quy định được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- *Về nội dung*: Xét yêu cầu của chị Nh xin được ly hôn anh Trần Văn Đ thấy: Tại phiên tòa, vắng mặt anh Đ nhưng trong quá trình giải quyết, anh Đ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nh xin ly hôn, anh đồng ý. Căn cứ

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Hậu Thị Nh và anh Trần Văn Đ.

Về con chung, chị Nh và anh Đ có 01 con chung là Trần Thị Đàm, sinh ngày 28/10/2001. Nay con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, lao Đ tự túc được, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nh và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28. Các Điều: 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hậu Thị Nh và anh Trần Văn Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hậu Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 VNĐ theo biên lai thu số 0005276 ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nh; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Đ, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện ĐH(02 bản);
- THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm